

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
Ô TÔ 3-2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/BC-3-2

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

(Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cơ khí ô tô 3-2
- Địa chỉ trụ sở chính: số 18 Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: 02216545795 Fax: Email: thanhckct.ngt@gmail.com
- Vốn điều lệ: 62.749.900.000 đồng
- Mã chứng khoán:
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: không thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	26/4/2024	1. NGHỊ QUYẾT 1: ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. 2. NGHỊ QUYẾT 2: ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2023 của Công Ty đã được kiểm toán. 3. NGHỊ QUYẾT 3: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024. 4. NGHỊ QUYẾT 4: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của BKS. 5. NGHỊ QUYẾT 5: ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 15/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT, cụ thể như sau: 5.1 Không chi trả thù lao năm 2023 cho thành viên HĐQT, BKS.



			5.2 Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024: a) Thù lao thành viên HĐQT: - CT HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng. - TV HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng. b) Thù lao thành viên BKS: - Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng. - Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng 6. NGHI QUYẾT 6: ĐHĐCĐ thông qua việc không phân phối lợi nhuận và không chia cổ tức cho cổ đông năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 17/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT. 7. NGHI QUYẾT 7: ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công Ty theo nội dung Tờ trình số 18/2024/TTr-BKS ngày 04/04/2024 của BKS. 8. NGHI QUYẾT 8: ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028: - Thông qua việc bà Nguyễn Thị Hà thôi là thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2023-2028. - Bầu bà Nguyễn Thị Lan đảm nhiệm chức vụ thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028. 9. NGHI QUYẾT 9: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định. Các nội dung nghị quyết, ủy quyền theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.
--	--	--	--

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	18/5/2023	
2	Ông Kiều Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	18/5/2023	
3	Ông Chu Huy Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	18/5/2023	
4	Bà Bùi Thị Thu Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị	18/5/2023	
5	Bà Dương Thị Thanh Phương	Thành viên Hội đồng quản trị	18/5/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt.	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	04/04	100%	Không
2	Ông Kiều Mạnh Hùng	04/04	100%	Không
3	Ông Chu Huy Tùng	04/04	100%	Không
4	Bà Bùi Thị Thu Hiền	04/04	100%	Không
5	Bà Dương Thị Thanh Phương	04/04	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ SXKD, các mẫu biểu, văn bản báo cáo của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ chuyên môn.
- Ban Giám đốc đã thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động sản xuất Công ty có nhiều chuyển biến tốt và đạt được một số kết quả nhất định. HĐQT ghi nhận sự cố gắng của Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2022 đã đề ra.
- Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc, sự đồng lòng của cán bộ, công nhân viên, người lao động, Công ty sẽ vượt qua các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước khắc phục các trở ngại trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phía trước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	10/2024/NQ-HĐQT	05/3/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
2	20/2024/NQ-HĐQT	11/9/2024	Phê duyệt thang, bảng lương cho cán bộ nhân viên Công ty	100%

3	25/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính	100%
4	27/2024/NQ-HĐQT	29/10/2024	Thay đổi người phụ trách quản trị Công ty	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (BÁO CÁO NĂM):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Vũ Thị Minh Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	18/5/2023		Cử nhân tài chính DN
2	Bà Nguyễn Thị Hà	Thôi là thành viên Ban kiểm soát	18/5/2023	26/04/2024	Cử nhân KT
3	Bà Lê Xuân Hương	Thành viên Ban kiểm soát	18/5/2023		Cử nhân kế toán
4	Bà Nguyễn Thị Lan	Thành viên Ban kiểm soát	26/04/2024		Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Minh Hiền	02/02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hà	01/02	50%	100%	Miễn nhiệm kể từ ngày 26/04/2024
3	Bà Lê Xuân Hương	02/02	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Lan	01/02	50%	100%	Miễn nhiệm kể từ ngày 26/04/2024

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành triển khai thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Thẩm định báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính quý và năm.
- Giám sát hoạt động đầu tư.
- Thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát việc thực thi Điều lệ Công ty và các vấn đề quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra sự tuân thủ các chế độ, chính sách tài chính, chế độ quản lý vốn và tài sản, các quy định khác của pháp luật mà Công ty buộc phải tuân thủ.

- Kiểm tra chấp hành các quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đề ra.
 - Kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng tín dụng khi vay và sử dụng vốn vay.
 - Kiểm tra và đánh giá việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong Công ty (Nhân lực, vật lực, hàng hóa, tài sản, tiền vốn, lợi thế kinh doanh).
 - Kiểm tra việc sử dụng vốn cổ phần và tài sản tại Công ty gồm: đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, nhượng bán thanh lý tài sản, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, huy động vốn, cầm cố thế chấp tài sản, đầu tư ra bên ngoài, kết quả bảo tồn và phát triển vốn.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**
- BKS phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết HĐQT.
 - BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin và nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm của Công ty.
 - BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- 5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**
- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Ban Giám đốc và các quản lý khác. Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- 6. Hoạt động khác của BKS (nếu có):** Không có.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Đặng Hải Châu	15/3/1977	Kỹ sư ô tô	17/9/2021

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	24/10/1979	Cử nhân kế toán	09/6/2021

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm có thực hiện đi tham quan giao lưu học hỏi các đơn vị khác.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
	Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam – CTCP	Cổ đông lớn	0100104429	120 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội	29/05/2024 30/10/2024 26/12/2024		734.011.264đ 524.886.544đ 209.124.720đ	29.05/2024/HĐVV/ VINAMOTOR-3/2 30.10/2024/HĐVV/ VINAMOTOR-3/2 26.12/2024/HĐVV/ VINAMOTOR-3/2

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có.*
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Không có.*
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TC-HC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: Năm 2024

PHỤ LỤC I. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Nguyễn Anh Tuấn		CT HĐQT	001070013135 Cấp ngày 15/1/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 15 ngõ 147 phố Yên Hòa, tổ 16 Yên Hòa, Hà Nội	18/5/2023			Người nội bộ
2.	Kiều Mạnh Hùng		TV HĐQT	024083009651 cấp ngày 26/06/2022 tại cục CS QLHC về TTXH	Số 14, ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	18/5/2023			Người nội bộ
3.	Chu Huy Tùng		TV HĐQT	001092039028 cấp ngày 10/7/2021 tại cục CS QLHC về TTXH	Phòng 611, Chung cư An Quý Hưng, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	18/5/2023			Người nội bộ
4.	Vũ Thị Minh Hiền		Trưởng BKS	034191011447 ngày cấp 02/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	18/5/2023			Người nội bộ
5.	Nguyễn Thị Hà		TV BKS	001194048697 Ngày cấp: 17/08/2021	Xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà	18/5/2023	09/04/2024		Người nội bộ



S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				tại Cục CS QLHC về TTXH	Nội				
6.	Bùi Thị Thu Hiền		TV HĐQT	001179015488 ngày cấp: 12/09/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	61 Trần Hưng Đạo, P Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN	18/5/2023			Người nội bộ
7.	Dương Thị Thanh Phương		TV HĐQT	001182043647, cấp ngày 21/10/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	Tập thể Đài phát Thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	18/5/2023			Người nội bộ
8.	Lê Xuân Hương		TV BKS	001184017291 tại Cục CS QLHC về TTXH	số 1 Xuân Phương, Nam Từ Liêm HN	18/5/2023			Người nội bộ
9.	Nguyễn Thị Lan		TV BKS	001179002478 tại Cục CS QLHC về TTXH	P412 số 19 T/T N Hàng Nghiệp TW, Liễu Giai, Ba đình, HN	09/04/2024			Người nội bộ
10.	Đặng Hải Châu		Giám đốc	030077026571 ngày cấp: 01/11/2021 Nơi cấp: Cục CS	Tổ dân phố số 8, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội	17/9/2021			Người nội bộ

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.	Nguyễn Quang Huy		Kế toán trưởng	001079052434 ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, HN	09/6/2021			Người nội bộ
12.	Bà Lê Mỹ Duyên		Người Phụ trách Quản trị Công ty	025194007594 cấp ngày 21/9/2021 bởi Cục CS QLHC về TTXH	Phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	29/10/2024			Người nội bộ



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: năm 2024

PHỤ LỤC II. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Nguyễn Anh Tuấn		CT HĐQT	001070013135 Cấp ngày 15/1/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 15 ngõ 147 phố Yên Hòa, tổ 16 Yên Hòa, Hà Nội			
1.1	Lê Thị Hồng Nhung			001174033205, cấp ngày 15, tháng 1 năm 2022 Cục CS QLHC về TTXH	Số 15 ngõ 147, phố Yên Hòa Tổ 16, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
1.2	Nguyễn Quỳnh Hương			001302006982, cấp ngày 15, tháng 1 năm 2022 Cục CS QLHC về TTXH	Số 15 ngõ 147, phố Yên Hòa Tổ 16, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con gái
1.3	Nguyễn Ngọc Phương Linh			001308054437, cấp ngày 1, tháng 6 năm 2022 Cục CS QLHC về TTXH	Số 15 ngõ 147, phố Yên Hòa Tổ 16, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con gái
1.4	Kim Thị Mùi			001142009908, cấp ngày 24, tháng 5 năm 2023 Cục CS QLHC về TTXH	Số 15 ngõ 147, phố Yên Hòa Tổ 16, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
1.5	Nguyễn Kim Anh			001166013770, cấp ngày 20, tháng 4 năm 2021 Cục CS QLHC về TTXH	117 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị gái
1.6	Nguyễn Kim Ánh			0011680011759, cấp ngày 22, tháng 11 năm 2021 Cục CS QLHC về TTXH	Số 67A ngõ 8, Tôn Thất Thiệp, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội			Chị gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Nguyễn Kim Thúy			001172018870, cấp ngày 4, tháng 12 năm 2021 Cục CSQLHC về TTXH	P1C2 tập thể Thủ Lệ 1, Cổng Vĩ, Ba Đình, Hà Nội			Em gái
2.	Kiều Mạnh Hùng		TV HĐQT	024083009651 cấp ngày 26/06/2022 tại cục CS QLHC về TTXH	Số 14, ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			
2.1.	Kiều Hồng Mai				Số 14, Ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			Bố đẻ
2.2.	Trần Thị Nhỏ				Số 14, Ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			Mẹ đẻ
2.3.	Bùi Huy Ánh							Bố vợ
2.4.	Nguyễn Thị Nguyệt Dung							Mẹ vợ
2.5.	Bùi Huy Ánh Nguyệt			CMND số: 012209326, cấp ngày 13/2/2014 tại C.A Hà Nội	Số 14, Ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			Vợ
2.6.	Kiều Gia Huy				Số 14, Ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			Con trai
2.7.	Kiều Minh Khôi				Số 14, Ngõ 135 Đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8.	Kiều Tuấn Anh							Anh trai
2.9.	Võ Thị Thanh Hương							Chị dâu
2.10.	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM							Ông Hùng là Trưởng BKS từ ngày 13/5/2024
3	Chu Huy Tùng		TV HĐQT	001092039028 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 611, Chung cư An Quý Hưng, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			
3.1.	Chu Thế Vinh			'001056022111 cấp ngày 7/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 203, Nhà 14, ngõ Thiên Hùng, phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Đông Đa, Hà Nội			Bố đẻ
3.2.	Nguyễn Tổ Dung			'001158034713 cấp ngày 7/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 203, Nhà 14, ngõ Thiên Hùng, phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Đông Đa, Hà Nội			Mẹ đẻ
3.3.	Nguyễn Văn Bích			'038066003514 cấp ngày 8/27/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Lạc Trung, Yên Trung, Yên Định, Thanh Hóa			Bố vợ
3.4.	Trịnh Thị Nhật			'038169028512 cấp ngày 8/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Lạc Trung, Yên Trung, Yên Định, Thanh Hóa			Mẹ vợ
3.5.	Nguyễn Thị Bình			'038195003460 cấp ngày 6/14/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 611 Chung cư An Quý Hưng, Thượng Thanh, Long			Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Biên, Hà Nội			
3.6.	Chu Hoàng Nam				Phòng 611 Chung cư An Quý Hưng, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			Con trai (còn nhỏ)
3.7.	Công ty TNHH Phát triển Dịch vụ Đức Bình			ĐKKD: '0109753114 cấp ngày 9/24/2021, bởi Sở KHĐT Hà Nội	Số 1C phố Tràng Tiền, P Trảng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.			Ông Tùng là Giám đốc tại tổ chức này
3.8.	Công ty CP Vang Thăng Long			ĐKKD: '0101274603 cấp ngày 5/3/2002 tại Sở KHĐT Hà Nội	Số 3/89 Lạc Long Quân, P Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Ông Tùng là Người phụ trách Quản trị Công ty
3.9.	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần			ĐKKD: '0100101273, cấp ngày 2/8/1993 bởi Sở KHĐT Hà Nội	Số 38-40 phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Ông Tùng là Người phụ trách Quản trị Công ty
3.10.	Công ty CP Dược-Vật tư Y tế Nghệ An			ĐKKD: 2900491298, cấp ngày 7/1/2008, bởi Sở KHĐT tỉnh Nghệ An	Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Ông Tùng là Người phụ trách Quản trị Công ty
4	Vũ Thị Minh Hiền		Trưởng BKS	034191011447 ngày cấp 02/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
4.1.	Vũ Đức Tuynh			151974291 cấp ngày 15/1/2009 tại CA TP Thái Bình	Thái Bình			Bố đẻ
4.2.	Phạm Thị Hoa			034159002726 cấp ngày 8/6/2016 tại Tổng cục Cảnh sát	Thái Bình			Mẹ đẻ
4.3.	Vũ Thị Hoàng Mai			034184000055 cấp ngày 9/7/2013 tại Tổng cục Cảnh	Nam Từ Liêm, Hà Nội			Chị gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				sát				
4.4.	Lê Văn Thanh			017090000006 cấp ngày 26/3/2013 tại Tổng cục Cảnh sát	Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Chồng
4.5.	Công ty CP Cơ khí 120			ĐKKD: 0102833561 cấp ngày 11/7/2008 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 609 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			Bà Hiền là Trưởng BKS
5	Nguyễn Thị Hà		TV BKS	001194048697 Ngày cấp: 17/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			
5.1.	Nguyễn Đăng Chiến			001065009420 Cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội			Bố
5.2.	Lương Thị Diệu			001168009084 Cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội			Mẹ
5.3.	Nguyễn Đăng Trung			017340092 cấp ngày 23/11/2011 tại C.A Hà Nội	Xã Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội			Em trai
5.4.	Nguyễn Thị Hương			001189006451 cấp ngày 29/3/2016 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội			Chị gái
5.5.	Đỗ Văn Sơn			001084014259 cấp ngày 29/3/2016 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội			Anh rể
6	Bùi Thị Thu Hiền		TV HĐQT					

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Lê Văn Phú			001079016716 ngày cấp: 216/2017 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	Số 9/521/101 Trương Định, P. Tân Mai, Hoàng Mai, HN			Chồng
6.2	Bùi Quang Mạnh			030055004322 ngày cấp: 05/05/2021 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	P 1109 CC SKY A, P. Định Công, Q. Thanh Xuân, HN			Bố đẻ
6.3	Trịnh Thị Hòa			001156000756 ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	61 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN			Mẹ đẻ
6.4	Lê Văn Cường			001048005877 ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	Số 9/521/101 Trương Định, P. Tân Mai, Hoàng Mai, HN			Bố chồng
6.5	Nguyễn Thị Huệ			034150006178 ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	Số 9/521/101 Trương Định, P. Tân Mai, Hoàng Mai, HN			Mẹ chồng
6.6	Lê Ánh Dương			001302015745 ngày cấp: 11/05/2017 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	Số 9/521/101 Trương Định, P. Tân Mai, Hoàng Mai, HN			Con
6.7	Lê Bích Diệp			001309038316 ngày cấp: 04/04/2023 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	Số 9/521/101 Trương Định, P. Tân Mai, Hoàng Mai, HN			Con

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Lê Nam Phong			Còn nhỏ	Số 9/521/101 Trương Định, P. Tân Mai, Hoàng Mai, HN			Con
6.9	Bùi Quang Sơn			001085030236 ngày cấp: 21/6/2019 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH	61 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN			Em trai
7	Dương Thị Thanh Phương		TV HĐQT	001182043647, cấp ngày 21/10/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp	Tập thể Đài phát Thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
7.1	Dương Kinh Doanh			001044000740, cấp 25/04/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp	Số nhà 55 tổ 27, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố đẻ
7.2	Lê Thị Dung			001147001208 cấp 25/04/2021 do cục CSQLHC về TTXH cấp	Số nhà 55 tổ 27, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Huy Sơn			001077018656 cấp 10/07/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp	Tập thể Đài phát Thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Chồng
7.4	Nguyễn Trà My			001307015449 cấp ngày 19/01/2022 do cục CSQLHC về TTXH cấp	Tập thể Đài phát Thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Con gái
7.5	Nguyễn Huy Khoa			001209047744 cấp ngày 14/04/2023 do cục CSQLHC về TTXH cấp	Tập thể Đài phát Thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Nguyễn Huy Thành				Tập thể Đài phát Thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Con trai
7.7	Dương Thị Hương Giang				385 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			Chị gái
7.8	Dương Thị Hồng Hạnh			001171033098 cấp ngày 05/03/2023 do cục CSQLHC về TTXH cấp	3 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội			Chị gái
7.9	Dương Trí Dũng				Số nhà 55 tổ 27, Dịch Vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội			Anh Trai
7.10	Dương Thị Thanh Tú			001182032253 cấp 02/08/2022 do cục CSQLHC về TTXH cấp	Chung cư Tân Tây Đô, Hoài Đức, Hà Nội			Em gái
8	Lê Xuân Hương		TV BKS	001184017291 tại Cục CS QLHC về TTXH	số 1 Xuân Phương, Nam Từ Liêm HN			
8.1	Lê Tiến Đạt			00105007997 ngày cấp: 29/05/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 1, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bố đẻ
8.2	Phạm Thị Thủy			001162009972 ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 1, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Mẹ đẻ
8.3	Lê Thị Hải Yến			001195007663 ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 1, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Em gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Vũ Ngọc Minh			030085002142 ngày cấp: 18/05/2016	KĐT Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Chồng
8.5	Vũ Ngọc Huyền Trang				KĐT Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Con đẻ
8.6	Vũ Ngọc Huy				KĐT Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Con đẻ
9	Nguyễn Thị Lan		TV BKS	001179002478, ngày cấp 21/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	P412 số 19 T/T N Hàng Nghiệp TW, Liều giai, Ba đình, HN			
9.1	Nguyễn Như Là			001055003128 Ngày cấp 16/5/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Chính			001156034682 Ngày cấp 22/11/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thị Tính			036153009976 Ngày cấp 06/9/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nam Trục, Nam Định			Mẹ chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.4	Phùng Văn Quân			036076014829 Ngày cấp 10/7/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	P412 số 19 T/T N Hàng Nghiệp TW, Liều giai, Ba đình, HN			Chồng
9.5	Phùng Nam Anh			001206077907 Ngày cấp 08/6/2021 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	P412 số 19 T/T N Hàng Nghiệp TW, Liều giai, Ba đình, HN			Con đẻ
9.6	Phùng Hà Anh				P412 số 19 T/T N Hàng Nghiệp TW, Liều giai, Ba đình, HN			Con đẻ (còn nhỏ)
10	Đặng Hải Châu		Giám đốc	030077026571 Ngày cấp: 01/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Điễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			
10.1	Đặng Duy Hùng			030048000248 Ngày cấp: 07/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Điễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			Bố đẻ
10.2	Trần Thị Hồng			033150001619 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Điễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Thúy Nga			035177009230 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Điễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.4	Đặng Duy Hải Minh			001205004372 ngày cấp: 31/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			Con
10.5	Đặng Duy Hải Nam			001208013673 Ngày cấp: 09/11/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			Con
10.6	Đặng Hồng Trang			030183011928 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 8, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm - Hà Nội			Em gái
10.7	Nguyễn Văn Ban			035047000523 Ngày cấp: 23/02/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hải Phòng			Bố vợ
10.8	Trương Thị Nga			006150002218 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hải Phòng			Mẹ vợ
10.9	Nguyễn Văn Việt			031080007108 Ngày cấp: 23/02/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hải Phòng			Em vợ
10.10	Tổng công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam			ĐKKD: 0100104429 ngày cấp: 01/11/2010; nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà nội	120 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Ông Châu là Tổng Giám đốc tại tổ chức này
10.11	Công ty CP cơ khí 120			ĐKKD: 0102833561 cấp ngày 11/7/2008 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 609 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			Ông Châu là Chủ tịch HĐQT tại tổ chức này

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.12	Công ty CP Cơ khí Ngô Gia Tự			ĐKKD: 0100104637 ngày cấp: 22/6/2010; nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà nội	151 Yên phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Ông Châu là Giám đốc tại tổ chức này
11	Nguyễn Quang Huy		Kế toán trưởng	001079052434 ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CS	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			
11.1	Nguyễn Xuân Hoàn			001046000132 ngày cấp: 05/08/2019 Nơi cấp: CS QLHC TTXH	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Bố đẻ
11.2	Phan thị Thuốc			001149004889 ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: CS QLHC TTXH	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Mẹ đẻ
11.3	Đặng Thị Nhị			031157001472 ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: CS QLHC TTXH	Thị trấn An Lão, H. An Lão, Hải Phòng			Mẹ vợ
11.4	Nguyễn Quang Lân			001076018673 ngày cấp: 04/08/2022 Nơi cấp: CS QLHC TTXH	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Anh ruột
11.5	Nguyễn Thị Vân Anh			031181000432 ngày cấp: 12/08/2022 Nơi cấp: CS QLHC TTXH	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Vợ
11.6	Nguyễn Trung Hiếu			001209056590 ngày cấp: 09/04/2023 Nơi cấp: CS QLHC TTXH	15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Con đẻ
11.7	Nguyễn Minh Tân				15 đường 6 TT F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội			Con đẻ
11.8	Công ty CP cơ khí 120			ĐKKD: 0102833561 cấp ngày 11/7/2008 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 609 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội			Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Lê Mỹ Duyên		Người phụ trách quản trị Công ty	025194007594 cấp ngày 21/9/2021 bởi Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 40 phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ			
12.1	Lê Gia Lễ			130959422 cấp ngày 09/4/2019 bởi C.A Phú Thọ	Tổ 40 phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ			Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Kim Tùng			130567360 cấp ngày 10/7/2021 bởi C.A Phú Thọ	Tổ 40 phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ			Mẹ đẻ

